| | |
|---|---|
| **TÒA ÁNNHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2022/HS-PT
Ngày 09 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp
*Các Thẩm phán:* Ông Tô Văn Thịnh
Bà Bùi Thị Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Võ Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Võ Đình T**, sinh năm 1981 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKNKTT: thôn P, xã P, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình Y và bà Cao Thị H; có vợ Trần Thị L và 02 con;tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2000/HSST ngày 29/12/2000 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt Võ Đình T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 20/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Võ Đình T, thời gian 24 tháng kể từ ngày 22/6/2005 đến ngày 22/6/2007 về hành vi "Sử dụng chất ma túy".

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2010/HSST ngày 26/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt Võ Đình T 42 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/7/2012.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

*- Ngoài ra trong vụ án có 03 người đại diện hợp pháp của bị hại; 01 bị đơn dân sự không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đình T có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/4/2021 có giá trị đến ngày 01/4/2026. Võ Đình T hợp đồng lái xe thuê cho Công ty cổ phần kim khí V có địa chỉ tại khu đô thị mới S, phường P, quận L, thành phố Hà Nội.

Ngày 30/11/2021 theo sự phân công của Công ty, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-530.... kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-037... chở thép đi từ phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương đến thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường G khu vực ngã ba giao nhau giữa đường G và đường QL1A thuộc tổ dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, T điều khiển xe đi ở làn đường xe cơ giới giáp với làn đường xe thô sơ tốc độ khoảng 40km/h. Lúc này đi phía trước cùng chiều với xe ô tô của T có xe mô tô biển kiểm soát 35B2-710... do anh Trịnh Văn S, sinh năm 1980 trú tại tổ 1.., phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình điều khiển đi ở cùng làn đường cách đầu xe ô tô bên phụ khoảng 01 mét. T thấy đèn tín hiệu giao thông đang màu xanh (được phép rẽ phải) nên bật đèn xi nhan phải đồng thời cho xe chuyển hướng rẽ sang bên phải đi ra đường Quốc lộ 1A về hướng Thanh Hóa. Nhưng do chủ quan cẩu thả không chú ý quan sát gương cầu lồi nên không phát hiện anh S đang đi phía trước nên phần đầu bên phụ xe ô tô va vào phía sau xe mô tô của anh S làm xe mô tô của anh S đổ nghiêng bên phải ngay phía trước đầu xe ô tô và bị ô tô đẩy rê về phía trước ra đường Quốc lộ 1A khoảng 16 mét thì dừng lại nằm trên mặt đường dưới gầm xe ô tô. Anh S bị ngã xuống đường bị bánh xe bên trái (giữa hàng lốp thứ hai và hàng lốp thứ ba xe sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-037...) trườn qua người tử vong tại chỗ.

Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xe mô tô của anh Trịnh Văn S, biển kiểm soát 35B2-710...., khám nghiệm xe sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-037...., xe ô tô biển kiểm soát 29C-530... và khám nghiệm tử thi anh Trịnh Văn S theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định tử thi, xác định nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Trịnh Văn S.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 911/KLGĐ-PC09-PY ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "Nguyên nhân chết của anh Trịnh Văn S đa chấn thương. Nồng độ cồn trong máu không xác định được do không thu được mẫu máu tử thi".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Võ Đình T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung;án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 bị cáo Võ Đình T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đình T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình Tới, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình; xử phạt: Bị cáo **Võ Đình T** 16 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Cấm bị cáo Võ Đình T làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong Bản án.

Bị cáo Võ Đình T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của

mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 06 tháng 7 năm 2022 bị cáo Võ Đình T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Võ Đình T có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/4/2021 có giá trị đến ngày 01/4/2026 và lái xe thuê cho Công ty cổ phần kim khí V có địa chỉ tại thành phố Hà Nội. Ngày 30/11/2021, Võ Đình T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-530... kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-037.... chở thép từ tỉnh Hải Dương đến thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường G khu vực ngã ba giao nhau giữa đường G và đường QL1A thuộc tổ dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, T điều khiển xe đi ở làn đường xe cơ giới giáp với làn đường xe thô sơ tốc độ khoảng 40km/h. Lúc này, đi phía trước cùng chiều với xe ô tô của T có xe mô tô do anh Trịnh Văn S, đi ở cùng làn đường cách đầu xe ô tô bên phụ khoảng 01 mét. T thấy đèn tín hiệu giao thông đang màu xanh (được phép rẽ phải) nên bật đèn xi nhan phải đồng thời cho xe chuyển hướng rẽ sang bên phải đi ra đường Quốc lộ 1A về hướng Thanh Hóa nhưng không chú ý quan sát gương cầu lồi nên không phát hiện anh S đang đi phía trước nên phần đầu bên phụ xe ô tô va vào phía sau xe mô tô của anh S, làm xe mô tô của anh S đổ nghiêng bên phải ngay phía trước đầu xe ô tô và bị ô tô đẩy rê về phía trước ra đường Quốc lộ 1A khoảng 16 mét thì dừng lại nằm trên mặt đường dưới gầm xe ô tô. Anh S bị ngã xuống đường bị bánh xe bên trái trườn qua người tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Võ Đình T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo theo quy định điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Đình T xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm trật tự an toàn công cộng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 16 tháng tù là đúng  quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T có xuất trình tài liệu mới có ông, bà của vợ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến song Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tới vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, chuyển hướng xe không quan sát, gây ra tai nạn làm anh Trịnh Văn S bị tử vong, bị hại không có lỗi trong trường hợp này; Bị cáo tới là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xử lý trách nhiệm hình sự bằng Bản án của Tòa án.

Vì vậy, kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo T không có căn cứ chấp nhận; cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Võ Đình T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đình T** 16 (mười sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Cấm bị cáo Võ Đình T làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong Bản án.

**2.** Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/9/2022.

**Nơi nhận:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND thành phố T (4 bản);
- VKSND thành phố T (1 bản);
- CA thành phố T (1 bản);
- Chi cục THADS thành phố T (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hiệp**